

Số: 65/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2016

THÔNG TƯ

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
hoạt động chứng khoán áp dụng tại các Sở giao dịch chứng khoán
và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hoạt động chứng khoán áp dụng tại các Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này áp dụng đối với các công việc liên quan đến triển khai hoạt động chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK) và tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

Điều 2. Đối tượng nộp phí

Đối tượng nộp phí là tổ chức, cá nhân thực hiện công việc liên quan đến các nghiệp vụ của thị trường giao dịch chứng khoán quy định trong Biểu phí ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm các công ty chứng khoán; ngân hàng thương mại; tổ chức đăng ký niêm yết; tổ chức niêm yết; công ty quản lý quỹ có

chứng chỉ quỹ niêm yết; tổ chức phát hành; tổ chức mở tài khoản trực tiếp tại VSD; cá nhân, tổ chức thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán không qua hệ thống giao dịch của SGDCK.

Điều 3. Tổ chức thu phí

Tổ chức thu phí hoạt động chứng khoán quy định tại Thông tư này là SGDCK, VSD được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Điều 4. Biểu phí và cách xác định số phí phải nộp

Mức thu phí quy định tại Biểu phí ban hành kèm theo Thông tư này. Số phí phải nộp đối với một số loại phí được xác định cụ thể như sau:

1. Phí quản lý thành viên giao dịch

$$\text{Số phí quản lý thành viên giao dịch phải nộp} = \frac{\text{Mức phí}}{12 \text{ tháng}} \times \text{Thời gian tính phí (tháng)}$$

a) Mức phí quy định tại điểm 1 Mục I Biểu phí.

b) Thời gian tính phí

- Trường hợp tổ chức đang là thành viên giao dịch của SGDCK và không phát sinh việc chấm dứt tư cách thành viên trong năm thì thời gian tính phí là 12 tháng.

- Trường hợp tổ chức mới được chấp thuận là thành viên giao dịch và không phát sinh việc chấm dứt tư cách thành viên trong cùng một năm thì thời gian tính phí được tính từ tháng sau liền kề tháng SGDCK ra Quyết định chấp thuận tư cách thành viên đến hết tháng 12 của năm đó.

- Trường hợp tổ chức đang là thành viên giao dịch và bị SGDCK ngừng giao dịch hoặc đình chỉ hoạt động giao dịch để chấm dứt tư cách thành viên tự nguyện hoặc bắt buộc trong năm thì thời gian tính phí được tính từ tháng đầu năm đến hết tháng SGDCK thực hiện ngừng giao dịch hoặc đình chỉ hoạt động giao dịch để chấm dứt tư cách thành viên.

- Trường hợp tổ chức mới được chấp thuận là thành viên giao dịch của SGDCK và bị SGDCK ngừng giao dịch hoặc đình chỉ hoạt động giao dịch để chấm dứt tư cách thành viên tự nguyện hoặc bắt buộc trong năm thì thời gian tính phí được tính từ tháng sau liền kề tháng SGDCK ra Quyết định chấp thuận tư cách thành viên đến hết tháng SGDCK thực hiện ngừng giao dịch hoặc đình chỉ hoạt động giao dịch để chấm dứt tư cách thành viên.

c) Trường hợp thành viên giao dịch hình thành sau hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chuyển đổi, mua lại mà phải thực hiện các thủ tục đăng ký thành viên mới thì phải nộp phí quản lý thành viên giao dịch tương tự như trường hợp đăng ký làm thành viên mới.

d) Hoàn trả phí

Trường hợp thành viên giao dịch chấm dứt tư cách thành viên, các SGDCK hoàn trả phí cho thành viên giao dịch phần chênh lệch giữa số phí mà thành viên giao dịch đã nộp trong năm trừ đi số phí thực tế phải nộp tính theo công thức và hướng dẫn tại điểm a, điểm b khoản này.

2. Phí đăng ký niêm yết

a) Mức phí quy định tại điểm 2 Mục I Biểu phí.

b) Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết được chấp thuận niêm yết và sau đó bị hủy niêm yết bắt buộc hoặc tự nguyện thì tổ chức niêm yết, công ty quản lý quỹ không được hoàn trả phí đăng ký niêm yết.

3. Phí quản lý niêm yết

$$\text{Số phí quản lý niêm yết phải nộp} = \frac{\text{Mức phí}}{12 \text{ tháng}} \times \text{Thời gian tính phí (tháng)}$$

a) Mức phí

- Mức phí quy định tại điểm 3 Mục I Biểu phí áp dụng tương ứng với từng loại chứng khoán và giá trị niêm yết.

- Trường hợp một tổ chức thực hiện niêm yết nhiều loại chứng khoán trên cùng một SGDCK thì phí quản lý niêm yết được tính trên từng loại chứng khoán.

b) Thời gian tính phí

- Trường hợp chứng khoán đang được niêm yết và không bị hủy niêm yết trong năm thì thời gian tính phí là 12 tháng.

- Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết lần đầu và không bị hủy niêm yết trong năm thì thời gian tính phí quản lý niêm yết của năm đầu tiên sẽ được tính từ tháng sau liền kề tháng SGDCK ra Quyết định chấp thuận niêm yết đến hết tháng 12 của năm đó.

- Trường hợp chứng khoán đang được niêm yết và bị hủy niêm yết trong năm thì thời gian tính phí được tính từ tháng đầu năm đến hết tháng của ngày hủy niêm yết có hiệu lực.

- Trường hợp chứng khoán niêm yết lần đầu và bị hủy niêm yết trong năm thì thời gian tính phí được tính từ tháng sau liền kề tháng SGDCK ra Quyết định chấp thuận niêm yết đến hết tháng của ngày hủy niêm yết có hiệu lực.

c) Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty quản lý quỹ có thay đổi đăng ký niêm yết dẫn đến thay đổi số phí quản lý niêm yết phải nộp (không áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục (ETF)) thì phí quản lý niêm yết được tính bằng tổng của:

- Phí tính theo mức tương ứng với loại chứng khoán, giá trị niêm yết cũ từ tháng đầu năm (hoặc từ tháng sau liền kề tháng SGDCK ra Quyết định chấp thuận

niêm yết đối với trường hợp niêm yết mới trong năm) đến hết tháng SGDCK ra Quyết định chấp thuận thay đổi niêm yết kế tiếp trong năm.

- Phí tính theo mức tương ứng với loại chứng khoán, giá trị niêm yết mới từ tháng sau liền kề tháng SGDCK ra Quyết định chấp thuận thay đổi niêm yết liền kề trước đó trong năm đến hết tháng SGDCK ra Quyết định chấp thuận thay đổi niêm yết lần tiếp theo hoặc đến hết tháng 12 của năm đó.

d) Hoàn trả phí hoặc thu bổ sung phí

- Trường hợp chứng khoán bị hủy niêm yết trong năm, các SGDCK hoàn trả phí cho tổ chức niêm yết, công ty quản lý quỹ có chứng chỉ quỹ niêm yết phần chênh lệch giữa số phí đã nộp trong năm trừ đi số phí thực tế phải nộp tính theo công thức và hướng dẫn tại điểm a, điểm b khoản này.

- Trường hợp thay đổi niêm yết dẫn đến số phí sau khi thay đổi niêm yết tăng lên hoặc giảm xuống so với số phí đã nộp thì các SGDCK tính toán lại phần chênh lệch để thu bổ sung hoặc hoàn trả phí cho tổ chức niêm yết, công ty quản lý quỹ.

4. Phí giao dịch

Số phí mỗi thành viên giao dịch phải nộp = Mức phí x Tổng giá trị giao dịch của mỗi thành viên

Tổng giá trị giao dịch của mỗi thành viên = Giá trị mua chứng khoán + Giá trị bán chứng khoán

a) Mức phí quy định tại điểm 4 Mục I Biểu phí.

b) Phí giao dịch mua bán lại trái phiếu (repo) chỉ tính một lần theo giá trị giao dịch lần đầu.

5. Phí kết nối trực tuyến

Phí kết nối trực tuyến bao gồm phí kết nối lần đầu và phí duy trì kết nối định kỳ.

a) Phí kết nối lần đầu

- Mức phí kết nối lần đầu quy định tại điểm 5.1 Mục I Biểu phí.

- Trường hợp thành viên giao dịch trực tuyến hình thành sau hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chuyển đổi, mua lại thì phí kết nối trực tuyến lần đầu được tính như sau:

+ Thu phí kết nối trực tuyến lần đầu đối với thành viên hoạt động không dựa trên nguyên trạng hạ tầng cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin và phần mềm giao dịch của một trong các thành viên tham gia hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chuyển đổi, mua lại và các SGDCK phải thực hiện khảo sát cơ sở vật chất kỹ thuật tại công ty trước khi chấp thuận thành viên.

+ Không thu phí kết nối trực tuyến lần đầu đối với thành viên hoạt động dựa trên nguyên trạng hạ tầng cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin và phần mềm giao dịch của một trong các thành viên tham gia hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chuyển đổi, mua lại hoặc có thay đổi nguyên trạng hạ tầng cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin và phần mềm giao dịch nhưng các SGDCK không phải thực hiện khảo sát cơ sở vật chất kỹ thuật tại công ty trước khi chấp thuận thành viên.

b) Phí duy trì kết nối định kỳ

$$\text{Số phí duy trì kết nối định kỳ phải nộp} = \frac{\text{Mức phí}}{12 \text{ tháng}} \times \text{Thời gian tính phí (tháng)}$$

- Mức phí quy định tại điểm 5.2 Mục I Biểu phí.

- Thời gian tính phí:

+ Trường hợp thành viên giao dịch đang là thành viên giao dịch trực tuyến và không bị SGDCK ngừng kết nối giao dịch trực tuyến để chấm dứt tư cách thành viên trong năm thì thời gian tính phí là 12 tháng.

+ Trường hợp thành viên giao dịch trực tuyến mới và không bị SGDCK ngừng kết nối giao dịch trực tuyến để chấm dứt tư cách thành viên trong năm thì thời gian tính phí được tính từ tháng sau liền kề tháng SGDCK ra Quyết định chấp thuận làm thành viên giao dịch trực tuyến đến hết tháng 12 của năm đó.

+ Trường hợp thành viên giao dịch đang là thành viên giao dịch trực tuyến và ngừng kết nối giao dịch trực tuyến để chấm dứt tư cách thành viên trong năm thì thời gian tính phí được tính từ tháng đầu năm đến hết tháng SGDCK thực hiện ngừng kết nối giao dịch trực tuyến để chấm dứt tư cách thành viên.

+ Trường hợp thành viên giao dịch trực tuyến mới và ngừng kết nối giao dịch trực tuyến để chấm dứt tư cách thành viên trong năm thì thời gian tính phí được tính từ tháng sau liền kề tháng SGDCK ra Quyết định chấp thuận làm thành viên giao dịch trực tuyến đến hết tháng SGDCK thực hiện ngừng kết nối giao dịch trực tuyến để chấm dứt tư cách thành viên.

c) Trường hợp thành viên giao dịch hình thành sau hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chuyển đổi, mua lại mà phải thực hiện các thủ tục đăng ký thành viên giao dịch trực tuyến mới thì phải nộp phí duy trì kết nối định kỳ tương tự như trường hợp đăng ký làm thành viên giao dịch trực tuyến mới.

d) Hoàn trả phí

Trường hợp thành viên giao dịch ngừng kết nối giao dịch trực tuyến để chấm dứt tư cách thành viên, các SGDCK hoàn trả phí duy trì kết nối định kỳ cho thành viên giao dịch trực tuyến phần chênh lệch giữa số phí mà thành viên giao dịch trực tuyến đã nộp trong năm trừ đi số phí thực tế phải nộp tính theo hướng dẫn tại điểm b khoản này.